

Số: 09 /BC-THCSĐH

Kiến An, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2023 - 2024

Thực hiện kế hoạch số 15/PGĐT, ngày 02/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kiến An về kế hoạch triển khai đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc quận Kiến An năm học 2023-2024. Trường THCS Đồng Hoà đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đúng quy định, Trường THCS Đồng Hoà xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau.

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-THCSĐH ngày 17/9/2023 về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số; Kế hoạch 07/KH-THCSĐH ngày 20/9/2023 về việc tuyên truyền vận động CBGV, HS chuyển số.

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số /QĐ-THCSĐH ngày 07/5/2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT.

II. Kết quả tự đánh giá

Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
I	Chuyển đổi số trong dạy, học	100	72	Mức 2	
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- KH tổ chức dạy học trực tuyến NH 2023-2024. - KH GD nhà trường NH 2023- 2024.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				- KH điều chỉnh phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp NH 2023- 2024.
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy định dạy học trực tuyến (Ban hành kèm theo KH tổ chức dạy học trực tuyến NH 2023-2024.
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) - Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: - Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; - Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; - Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; - Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.	30	20	Mức 2	- Phần mềm LMS - Phần mềm dạy học: zoom meeting; Microsoft Teams (đường link: Zoom.org.vn microsoft.com)
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6	Mức 2	https://drive.google.com/drive/u/0/folders/0AJX3wCwt0OYfUk9PVA
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	20	15	Mức 3	- KH thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ứng phó với dịch bệnh năm học 2023- 2024: - KH kiểm tra GKI năm học 2023- 2024. - KH kiểm tra CKI năm học 2023- 2024. - KH kiểm tra GKII năm học 2023- 2024. - KH kiểm tra CKII năm học 2023- 2024.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7	Mức 3	100 % Giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6		100 % Giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5		100 % Giáo viên
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	9	Mức 2	100% phòng học
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		5		2 HS/máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		0
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	71	Mức 2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Lê Văn Hùng- Hiệu trưởng; levanhunghp@gmail.com; - Quyết định thành lập Tổ CNTT. - Quyết định thành lập ban quản trị Website trường học. - Kế hoạch UDCNTT CNTT.
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				- KH tổ chức các hoạt động dạy học năm học 2023- 2024. - KH thực hiện nhiệm vụ UD CNTT, NH 2023- 2024.
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	5	Mức 3	https://truong.haiphong.edu.vn https://thcsdonghoa.haiphong.edu.vn/

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		3		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	5	Mức 2	https://truong.haiphong.edu.vn/
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12		http://tsdc.haiphong.edu.vn/
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		2		

Kết quả tổng hợp:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 72/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 71/100 điểm; đáp ứng mức độ 2.

III. Khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm,

bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- Trình độ tin học của một số CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao thì Phòng Giáo dục cần tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Ban giám hiệu nhà trường đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023- 2024 của trường THCS Đồng Hoà.

Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT quận Kiến An;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Hùng

